

AT SERIES



Bảng thông số kỹ thuật pa lăng khí nén endo – Dòng AT

Model	Tải trọng (kg)	Hành trình (m)	Áp suất khí (MPa)	Tốc độ nâng (m/phút)	Lưu lượng khí (m³/phút)	Chuỗi xích (Kích thước x rơi)	Đầu nối khí	Trọng lượng (kg)	Nút dừng khẩn cấp
AT-60K	60	3	0.4	16.5	0.52	4.0×1	Rc 3/8	12.3	–
			0.5	20.0	0.67				
			0.6	23.5	0.85				
AT-60K-5	60	3	0.4	16.5	0.52	4.0×1	Rc 3/8	13.0	●
			0.5	20.0	0.67				
			0.6	23.5	0.85				
AT-125K	125	3	0.4	10.0	0.55	4.0×1	Rc 3/8	12.5	–
			0.5	12.0	0.71				
			0.6	14.5	0.90				
AT-125K-5	125	3	0.4	10.0	0.55	4.0×1	Rc 3/8	13.2	●
			0.5	12.0	0.71				
			0.6	14.5	0.90				

Các model có ký hiệu

trang bị sẵn nút dừng khẩn cấp. Tốc độ nâng và lưu lượng khí thay đổi theo áp suất cung cấp.

Liên hệ tư vấn và báo giá

Nhà máy Hải Phòng: Nhà xưởng A1-1, KCN VSIP Hải Phòng, P. Nam Triệu, TP. Hải Phòng

Văn phòng phía Nam: 16 Lô 1-07, KDC Ấp 4, P. Thới Hòa, TP. Hồ Chí Minh

Hotline: 0817 888 198 · **Email:** sales@fullsharp.com.vn · **Website:** www.fullsharp.com.vn

Thông số có thể thay đổi theo cấu hình đặt hàng. Vui lòng liên hệ FullSharp để được tư vấn chính xác.